

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH TỔ BỘ MÁY QUYỀN CÁC THUỘC ĐỊA CỦA ANH TẠI AUSTRALIA

PGS.TS. Trịnh Thị Định

Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế

I. Sự ra đời các thuộc địa của Anh tại Australia

Năm 1770, sau khi hoàn thành nhiệm vụ thám hiểm châu lục Australia (được biết đến ở châu Âu với tên gọi là New Holland), Jame Cook đã đặt tên cho vùng đất này là New South Wales. Ngày 22/08/1770, Cook đã kéo cờ Anh và tuyên bố chủ quyền của Anh tại New South Wales trên danh nghĩa của Hoàng đế George III. Từ những ghi chép của Cook liên quan đến chuyến thám hiểm, chính quyền Luân Đôn bắt đầu quan tâm đến vùng đất phương nam xa xôi và nhiều cuộc tranh luận diễn ra về khả năng định cư tại Australia. Nhưng phải đến sau khi Bắc Mỹ giành độc lập, việc sử dụng và khai phá vùng đất này mới bắt đầu được chính quyền Luân Đôn thực sự quan tâm.

Sau khi các thuộc địa Bắc Mỹ giành độc lập, nước Anh không thể tiếp tục đưa các phạm nhân trọng tội sang lưu đày tại Bắc Mỹ, trong khi các nhà tù ở Anh đã trở nên quá tải do tình trạng tội phạm gia tăng. Nhiều phương án thay thế được đưa ra và

cuối cùng, Australia, với vị trí địa lý cách trở và địa hình biệt lập, được chính quyền Luân Đôn chọn làm “nhà tù dưới bầu trời tự do” để lưu đày các tù nhân trọng tội. Tháng 8/1786, Lord Sydney - Bộ trưởng Bộ Nội vụ Anh đã chính thức đề xuất việc đưa những tù nhân bị kết án đi đày đến Australia¹. Năm 1787, chính phủ Anh ra quyết định thành lập thuộc địa New South Wales (xứ Wales mới của người Anh ở Nam bán cầu). Thuyền trưởng Arthur Phillip được chỉ định làm toàn quyền đầu tiên của New South Wales. Vào năm 1788, ranh giới của thuộc địa New South Wales được vạch từ bờ lục địa phía Đông của Australia cho đến kinh tuyến 135° Đông. Đến năm 1825, thuộc địa này được mở rộng thêm về phía Tây, kéo dài đến kinh tuyến 129° Đông.

Ngày 13 tháng 5 năm 1787, Arthur Phillip chỉ huy 11 con tàu chở theo gần 1.200 người² cùng những vật dụng cần thiết rời

¹ Manning Clark, *Sources of Australian History*, Oxford University Press, London, 1957, tr.69.

² Ngoài số quan chức, binh lính gồm 646 thủy thủ cùng 43 bà vợ cùng con cái, 5 bác sĩ và 20 nhân viên

cảng Portsmouth nước Anh và cập bờ phía Đông Australia ở vịnh Botany sau hơn 9 tháng lênh đênh trên biển. Ngày 26/01/1788, những người châu Âu đầu tiên bắt đầu định cư tại Australia, khởi đầu cho tiến trình lịch sử Australia. Thành phần người Anh đến định cư tại Australia thời gian đầu chủ yếu là tù nhân; ngoài ra có một số quan chức, binh lính và những thân nhân của họ. Tài liệu thống kê cho thấy, từ 1788 đến 1820, có khoảng 32.910 người đến Australia định cư, trong đó có 28.410 tù nhân, chiếm 86,4%³. Việc khai thác tiềm năng kinh tế của Australia thời kỳ đầu chưa thật sự được chú trọng. Trong chỉ thị cho thuyền trưởng Authur Philip trước khi rời nước Anh sang vùng đất phương Nam có ghi rõ: *"Tất cả mọi sản phẩm do tù nhân làm ra coi như của công. Một phần sản phẩm đó dùng để đáp ứng những nhu cầu tối thiểu của người đi đây; một phần dành nuôi bộ máy quan lại và binh lính của chính quyền. Ngoài ra cũng phải dành một phần cho những người tù đến sau"*⁴. Có thể thấy mục đích ban đầu của việc thành lập thuộc địa New South Wales chỉ là nơi lưu đày những phạm nhân trọng tội để cách ly họ khỏi xã hội. Lịch sử phát triển của Australia trong khoảng 30 năm đầu, theo

đánh giá của giáo sư Greenwood thuộc Đại học Queensland, *"không có một kế hoạch phát triển định trước nào về phát triển thương mại hay công nghiệp"* mà chủ yếu chỉ nhằm *"kiểm soát số tù nhân lưu đày từ các đảo Anh qua"*⁵. Mục tiêu phát triển định ra *"không nhằm mở rộng khai thác hay sản xuất; cũng không liên quan đến việc mở rộng đồng cỏ chăn nuôi. Vấn đề chính chỉ là đảm bảo cho tù nhân, binh lính và quan chức tồn tại"*⁶. Do đó, việc sử dụng lao động của tù nhân chi để sản xuất ra của cải vật chất dù đảm bảo cuộc sống cho những người tù, cho bộ máy quan lại của chính quyền nên có nhiều hạn chế, thậm chí không thể đáp ứng đủ nhu cầu thiết yếu của cuộc sống cư dân tại chỗ. Các loại nhu yếu phẩm cần thiết vẫn phải chuyên chở từ Anh qua.

Thủ phủ của New South Wales là Sydney (đặt theo tên của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Anh lúc bấy giờ) - thành phố ra đời và phát triển sớm nhất ở Australia. New South Wales là thuộc địa lớn nhất, tập trung đông dân nhất và phát triển nhất trong các thuộc địa của Anh tại Australia trong suốt thời kỳ thuộc địa (1788 - 1901).

Tuy nhiên, đến đầu thập niên 1820, tình hình phát triển của Australia thay đổi hoàn toàn. Với việc khám phá tiềm năng khai thác

khác, chuyển đi đã áp tải 568 tù nhân nam, 191 tù nhân nữ, 13 tội phạm trẻ em.

³ Trịnh Thị Đình (2006), *"Tình hình nhập cư vào Ôxtrâyliá thời kỳ thuộc địa 1788 - 1901"*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 5, tr.27-33

⁴ Clark M., *Sources of Australian History*, Melbourne Oxford University Press, 1977, tr. 86

⁵ Greenwood G., *Australia. A Social and Political History*, Angus & Robertson Publishers, Australia, 1977, tr. 1.

⁶ Sdd.

đồng có phục vụ chăn nuôi, nhất là chăn nuôi cừu cung cấp cho công nghiệp dệt len đang hưng thịnh ở nước Anh, các vùng đất khai thác được mở rộng. Các thuộc địa khác ngoài New South Wales ra đời. Trước hết là Van Diemen's Land (Vùng đất của Van Diemen) là thuộc địa thứ hai hình thành tại Australia. Van Diemen's Land được đặt theo tên vị toàn quyền của Công ty Đông Ấn Hà Lan (Van Diemen) - người có công khích lệ việc khám phá Australia. Người châu Âu bắt đầu đến định cư ở Van Diemen's Land vào năm 1803 (lúc này vẫn thuộc New South Wales). Để tiện việc quản lý, năm 1825, thuộc địa Van Diemen's Land, là một hòn đảo nhỏ nằm biệt lập ở phía Nam, ngăn cách với lục địa bởi eo biển Bass, được thành lập. Năm 1856, Van Diemen's Land được đổi thành Tasmania, theo tên của Hầu tước người Hà Lan, Abel Tasman - vị thuyền trưởng chỉ huy con tàu đầu tiên cập bờ biển của hòn đảo này, được coi là người có công trong việc phát hiện hòn đảo, đã đến đây vào các năm 1642 - 1643 và năm 1644.

Khoảng giữa những năm 1829, chính quyền thuộc địa New South Wales thấy cần thiết phải bổ sung thêm một số nơi định cư khác cho tù nhân và khu vực miền Bắc đã được chọn lựa. Năm 1824, thuộc địa *Queensland* ra đời nhưng ban đầu vẫn nằm trong địa phận Đông Bắc của New South Wales, mãi đến năm 1859 mới tách khỏi

New South Wales và chính thức trở thành một thuộc địa độc lập. Tuy vậy, sau đó thuộc địa này vẫn có những liên hệ mật thiết về mặt quản lý hành chính với New South Wales. Tên gọi của thuộc địa này mang dấu ấn của người Anh với ý nghĩa "đất của Nữ hoàng". Thủ phủ của Queensland là Brisbane.

Tây Australia (Western Australia) ra đời năm 1829, là thuộc địa thứ tư ở Australia. Ranh giới của Tây Australia được chia từ bờ phía Tây của lục địa (tiếp giáp với Ấn Độ Dương) đến kinh tuyến 129° Đông (tiếp giáp với thuộc địa New South Wales). Trước đó, vùng đất này được cho là nghèo nàn và hoang hóa, nhưng do nhu cầu mở rộng đất đai và nhằm ngăn chặn những "quan tâm đặc biệt" của Pháp, nên chính phủ Anh đã cho thiết lập một thuộc địa mới tại đây. Bắt đầu từ năm 1827, tù nhân và binh lính đến xây dựng các khu định cư, nhưng bị trì hoãn do nhận thấy quá tốn kém và xa Sydney. Việc thiết lập thuộc địa này được xúc tiến trở lại vào năm 1929. Phần lớn lãnh thổ Tây Australia được bao phủ bởi sa mạc, bao gồm sa mạc Victoria, nên những người định cư đầu tiên đã phải nỗ lực rất nhiều trong việc cải tạo đất đai. Song, nhờ diện tích lớn nên tại đây đã có nhiều nhà đầu cơ đất đai phát đạt và đến giữa thế kỷ XIX, thuộc địa này lại trở nên giàu có nhờ săn cá voi,

trồng trọt và khai thác vàng. Thủ phủ của Tây Australia là Perth.

Tiếp đó, vào năm 1836, *Nam Australia* (*South Australia*) – vốn là một tỉnh của New South Wales, đã được tách ra làm một thuộc địa mới với ranh giới được tính từ kinh tuyến 132° đến 141° Đông. Từ năm 1863 đến năm 1911, Nam Australia quản lý luôn phần lãnh thổ phía Bắc của New South Wales trước đây và Northern Territory ngày nay. Thuộc địa này được khám phá từ năm 1802. Từ năm 1830, những người đến định cư tại đây chủ yếu là dân tự do. Thủ phủ của Nam Australia là Adelaide. Nam Australia là thuộc địa có ít các tù nhân nhất trong thành phần dân cư so với các thuộc địa khác.

Victoria là thuộc địa ra đời muộn nhất (1834), song lại là thuộc địa tách khỏi New South Wales sớm nhất (1851). Victoria nằm ở phía Đông Nam lục địa Australia, tiếp giáp với New South Wales và South Australia. Thủ phủ của Victoria là Melbourne - thành phố lớn thứ hai sau Sydney của New South Wales. Victoria được gọi theo tên của nữ hoàng Anh.

Như vậy, đến giữa thế kỷ XIX, ở Australia có 6 thuộc địa đã được thành lập. Từ đó cho đến khi Liên bang Australia ra đời, cùng với sự phát triển của kinh tế - chính trị, các thuộc địa đã có những thay đổi về mặt hành chính để thuận lợi hơn cho việc

quản lý của chính quyền Anh. Đến năm 1901, 6 thuộc địa này trở thành 6 tiểu bang. Đến năm 1901, 6 thuộc địa này trở thành 6 tiểu bang của Australia và vẫn được giữ nguyên cho đến ngày nay.

2. Tổ chức chính quyền ở các thuộc địa

Giới đoạn từ 1788 đến giữa thế kỷ XIX

Năm 1776, khi quyết định thành lập thuộc địa New South Wales, chính quyền Anh chỉ coi vùng đất xa xôi cách trở như là “một nhà tù dưới bầu trời tự do” nhằm lưu đày những tù nhân trọng tội. Phù hợp với mục đích trên, chính quyền tại các thuộc địa cho đến giữa thế kỷ XIX mang tính chất cảnh sát – quân sự. Đứng đầu bộ máy chính quyền là một thống đốc do chính phủ Anh chỉ định. Theo quy định, thống đốc là người có quyền hành cao nhất, đại diện cho chính phủ Anh giải quyết các vấn đề nảy sinh tại thuộc địa, đồng thời là người đứng đầu về quân sự và hệ thống luật pháp dân sự. Thống đốc có quyền cất cử bộ máy quan lại, quyết định các hình thức xử phạt, trông coi việc phát triển kinh tế; có quyền chia và cất đất cho cư dân, phân phối công cụ lao động và gia súc đưa từ Anh qua. Những quyền hành như vậy của các thống đốc được duy trì trong suốt mấy thập niên đầu sau khi thuộc địa New South Wales được thiết lập. Cùng với thống đốc, các cơ quan khác như quân đội, cảnh sát và tòa án cũng được thiết lập để hỗ

trợ cho chính quyền thuộc địa trong việc quản lý tù nhân, duy trì trật tự xã hội, phát triển kinh tế và mở mang lãnh thổ. Có thể thấy thống đốc là người nắm quyền lực cao nhất trong bộ máy tổ chức chính quyền đại diện của Anh tại các thuộc địa Australia lúc này. Các thống đốc nắm quyền lực trong giai đoạn này bao gồm: Arthur Phillip, John Hunter, Gidley King, William Bligh, Lachlan Macquarie, Thomas MacDougall Brisbane. Thống đốc New South Wales cai quản toàn bộ các vùng đất tại Australia, kể cả sau khi các vùng khác nhau tách ra thành các thuộc địa riêng. Cùng với thống đốc, các cơ quan khác như quân đội, cảnh sát và tòa án cũng được thiết lập để hỗ trợ cho chính quyền trong việc quản lý tù nhân, duy trì trật tự xã hội, phát triển kinh tế và mở mang lãnh thổ.

Cùng với việc mở mang lãnh thổ và sự ra đời của các thuộc địa khác bên cạnh thuộc địa New South Wales, việc quản lý cũng một lúc nhiều thuộc địa trên một vùng lãnh thổ rộng lớn đòi hỏi phải cải cách cơ cấu tổ chức chính quyền. Đồng thời, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các thuộc địa cũng như sự gia tăng dân nhập cư tự do từ Anh qua cũng đòi hỏi phải có sự thay đổi tính chất của bộ máy tổ chức chính quyền tại các thuộc địa⁷. Thực tế cho thấy nhu cầu và đòi hỏi thay đổi cách thức tổ chức chính quyền

tại các thuộc địa xuất phát từ cả hai phía: từ chính những người đại diện cho chính phủ Anh cai quản các thuộc địa và từ cư dân thuộc địa. Về phía chính quyền, trước hết xuất phát từ những chuyển biến trong triết lý cai trị. Sau khi ở Anh có những thay đổi về Hiến pháp vào năm 1820, những người cầm quyền tại các thuộc địa cũng dần ngả theo khuynh hướng tự do hóa bộ máy chính quyền ở các thuộc địa di dân. Hơn nữa, cư dân thuộc địa, nhất là những người tự do đến định cư tại Australia cũng đòi hỏi phải có một chính phủ toàn quyền (self government). Sứ dĩ dân tự do có những đòi hỏi trên xuất phát từ một thực tế là tất cả các thuộc địa, về mặt quản lý, đều trực thuộc chính phủ Luân Đôn và vẫn được coi là một phần lãnh thổ của Anh. Cho nên dù mỗi thuộc địa có thể có những quy định luật pháp riêng của mình, nhất là trong việc quản lý tù nhân, nhưng công dân các thuộc địa đều là công dân Anh. Những người dân tự do từ Anh đến Australia định cư đều với tư cách là công dân Anh, do đó họ đòi hỏi những quyền và nghĩa vụ như những công dân của Anh.

Những thay đổi về chính quyền bắt đầu mạnh mẽ từ năm 1819, khi chính phủ Anh cử một phái đoàn do Bigge dẫn đầu sang Australia kiểm tra và nghiên cứu tình hình. Trong báo cáo và những đề xuất của phái đoàn gửi cho chính phủ Anh có nhấn mạnh việc những người tự do đến định cư tại các

⁷ Greenwood G., sđd, tr 61-62.

thuộc địa ở Australia muốn lấy mô hình tổ chức chính quyền ở nước Anh làm chuẩn mực và họ đòi hỏi phải có một Hội đồng Lập pháp, có tòa án và có bồi thẩm đoàn. Trên cơ sở báo cáo và những đề xuất của phái đoàn Begge, tháng 5 năm 1823, Quốc hội Anh đã thông qua Đạo luật về New South Wales, trong đó có quy định về việc thành lập Hội đồng Lập pháp tại thuộc địa này và quy định Hội đồng có thành phần từ 5 đến 7 người. Mặc dù chức năng của Hội đồng Lập pháp vẫn chỉ mang tính tư vấn, tuy nhiên nó cũng đã làm giảm đáng kể quyền lực của các Thống đốc.

Về thành phần, Hội đồng Lập pháp thoạt đầu chỉ có từ 5 đến 7 người được chỉ định, trong đó 4 người là quan chức của chính phủ; đến năm 1828 Hội đồng tăng lên 15 người. Cũng từ năm 1828, Hội đồng này được quyền phê duyệt các dự luật do thống đốc khởi xướng. Như vậy, bắt đầu từ năm 1828, quyền lực của thống đốc không còn tập trung như trước mà đã bắt đầu bị chia sẻ với các cơ quan khác. Tuy nhiên, các thành viên của Hội đồng Lập pháp vẫn được bổ nhiệm chứ không phải thông qua bầu cử, chính vì vậy, các cuộc đấu tranh đòi cải cách vẫn tiếp tục diễn ra trong các thập niên 20 và 30 của thế kỷ XIX. Đến năm 1842, chính phủ Anh thông qua một đạo luật mới quy định tăng thành phần của Hội đồng Lập pháp

lên 36 người, trong đó 24 thành viên được bầu và 12 thành viên được nhà vua Anh chỉ định. Trên cơ sở của Đạo luật, New South Wales tiến hành tổ chức bầu cử vào Hội đồng Lập pháp. Tuy nhiên, thành phần cử tri bị hạn chế bởi các quy định về giới, độ tuổi, và đặc biệt là về tài sản. Theo quy định của Hội đồng Lập pháp, chỉ có nam giới đủ 21 tuổi trở lên, có sở hữu đất đai trị giá 200 bảng Anh trở lên mới có quyền bầu cử; đồng thời cử tri phải là công dân Anh theo dòng máu hoặc theo nơi sinh⁸.

Trong nửa sau thế kỷ XIX

Sau khi các thuộc địa mới được thành lập, bắt đầu từ năm 1850, tổ chức chính quyền tại các thuộc địa tiếp tục có sự thay đổi. Đạo luật thành lập các chính phủ thuộc địa Australia (Australian Colonies Government Act) do Bộ Thuộc địa Anh đề xuất được thông qua. Theo đạo luật này, các thuộc địa mới có quyền tách khỏi New South Wales để thành lập Hội đồng Lập pháp, các chính phủ tự quản (self-government) và soạn thảo Hiến pháp riêng của mình. Sau khi đạo luật này được thông qua, các thuộc địa lần lượt thành lập Hội đồng Lập pháp và chính phủ tự trị riêng. Victoria, Van Diemen's

⁸ Trần Thị Tâm (2008), *Quá trình phát triển các thuộc địa của Anh tại Australia (1788-1901)*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, tr. 51.

Land thành lập Hội đồng Lập pháp vào năm 1851 và chính phủ tự trị vào năm 1856, Queensland năm 1859, Tây Australia do tách muợn hơn nên đến năm 1870 mới thành lập Hội đồng Lập pháp và năm 1890 mới thành lập chính phủ tự trị.

Những thay đổi về tổ chức chính quyền ở các thuộc địa Anh tại Australia

Thuộc địa	NSW	VIC	TAS	SA	QLD	WA
Thay đổi						
<i>Thành lập thuộc địa</i>	1788	1834	1803	1836	1824	1829
<i>Tách khỏi New South Wales</i>		1851	1825		1829	
<i>Thành lập chính phủ đại diện</i>	1842	1851	1851	1851		1870
<i>Thành lập chính phủ toàn quyền</i>	1855	1855	1856	1856	1859	1890
<i>Bỏ phiếu kín</i>	1858	1856	1858	1856	1859	1890
<i>Bầu cử quốc hội 3 năm một lần</i>	1874	1859	1891	1856	1890	1900
<i>Quyền bỏ phiếu đối với nam giới đủ tuổi</i>	1858	1857	1900	1856	1859	1893
<i>Bãi bỏ tiêu chuẩn về tài sản đối với ứng viên thuộc tầng lớp trung lưu</i>	1858	1857	1900	1856	1859	1893

Ghi chú: NSW: New South Wales; VIC: Victoria; TAS: Tasmania; SA: South Australia; QLD: Queensland; WA: West Australia.

Trước khi những thay đổi trên diễn ra, các thuộc địa đã có những tranh luận sôi nổi về vấn đề Hiến pháp, như về việc cải cách bầu cử và về các vấn đề dân chủ khác⁹. Những thay đổi mang tính Hiến pháp tại Australia trong nửa sau thế kỷ XIX diễn ra

theo ba hướng: Thứ nhất là sự gia tăng quyền lực cho các chính phủ tự quản; Thứ hai là sự lớn mạnh của các cơ quan chính quyền bao gồm những đại biểu được bầu thay cho những đại biểu được cử/chỉ định trước đây; và Thứ ba là việc chịu trách nhiệm báo cáo của các chính phủ tự quản trước Hội đồng

⁹ Clark M, sđd, tr. 315-320.

Lập pháp thay vì chịu trách nhiệm trước nhà Vua như trước đây.

Những thay đổi mang tính Hiến pháp diễn ra đồng thời ở tất cả các thuộc địa. Các thuộc địa đều được trao quyền thành lập chính phủ tự quản (self government). Việc cho phép các thuộc địa thành lập chính phủ tự quản không phổ biến đối với hệ thống thuộc địa của Anh nói chung, mà mang tính đặc thù ở riêng Australia. Sờ dĩ chính phủ Anh dành cho các thuộc địa tại Australia quyền thành lập các chính phủ tự trị là bởi họ nhận thấy, đối với Australia, cơ chế cơ quan đại diện của chính phủ Anh tại các thuộc địa sẽ tỏ ra kém hiệu quả do vị trí địa lý cách trở. Hơn nữa, thực tế những người sinh sống tại Australia cho đến nửa sau thế kỷ XIX chủ yếu vẫn là người gốc Anh, hầu hết được sinh ra tại Anh và các đảo Anh. Do đó, trừ những tù nhân, còn lại đều là công dân Anh. Tính chất của sự cai trị ở các thuộc địa tại Australia do đó hoàn toàn khác so với chế độ trực trị của Anh tại Ấn Độ và một số thuộc địa khác.

Đến nửa sau thế kỷ XIX, cả 6 thuộc địa tại Australia thời kỳ này áp dụng mô hình Westminster trong tổ chức chính quyền; Theo đó, đứng đầu mỗi thuộc địa là một thủ hiến, bên cạnh thủ hiến là Quốc hội lưỡng viện: Thượng viện (Senate) và Hạ viện (House of Representatives), trong đó thành viên Thượng viện là do chỉ định, còn thành viên Hạ viện được bầu cử lên. Số lượng cử tri còn

hạn chế bởi dân cư ít và do việc quy định thành phần những người được tham gia bầu cử. Sự phân biệt giới và chủng tộc còn tồn tại, theo đó thổ dân và phụ nữ không được quyền tham gia bầu cử. Riêng quy định về tiêu chuẩn tài sản đối với cử tri nam theo quy định của Hội đồng Lập pháp trước đây đã lần lượt bị bãi bỏ ở các thuộc địa vào thập niên 50 của thế kỷ XIX. Về hình thức bỏ phiếu, trong những năm đầu được tiến hành theo phương thức biểu quyết, nhưng sau đó các thuộc địa đã chuyển sang hình thức bỏ phiếu kín, tại Nam Australia và Victoria vào năm 1856, các thuộc địa Tasmania, New South Wales và Queensland vào năm 1859, và Tây Australia vào năm 1877.

Có thể thấy, trong nửa sau thế kỷ XIX, sau những cải cách về Hiến pháp, tổ chức chính quyền ở các thuộc địa tại Australia được mô phỏng theo cơ cấu tổ chức chính quyền của Anh với hệ thống tam quyền phân lập: quyền lập pháp thuộc về Quốc hội, quyền hành pháp thuộc về Chính phủ và quyền tư pháp thuộc về Tòa án.

Ngoài tổ chức chính quyền ở các thuộc địa, việc quản lý chung các thuộc địa vẫn nằm dưới quyền của một Thống đốc – người đại diện quyền lợi của chính quyền Anh tại Australia.

So với cơ cấu tổ chức chính quyền ở các thuộc địa của Anh ở các nước khác, mô hình tổ chức chính quyền các thuộc địa ở Australia có nhiều điểm khác biệt. Ở các

thuộc địa khác, dân cư sinh sống chủ yếu là người bản địa, người Anh chủ yếu là những người chiếm giữ những vị trí trọng yếu trong bộ máy cai trị, trong khi tại đó vốn đã tồn tại bộ máy chính quyền phong kiến. Khi đến xác lập ách thống trị, một mặt người Anh thiết lập hệ thống chính quyền trực trị của mình, nhưng mặt khác vẫn sử dụng một bộ phận quan lại địa phương để thông qua họ nắm được dân cư. Để đối phó với phong trào dân tộc, người Anh thường tìm cách chia rẽ các cộng đồng cư dân bản địa bằng chính sách chia để trị. Tại Australia, trước khi người Anh đến, Nhà nước chưa hiện hữu. Bộ máy chính quyền, dù mang tính chất cảnh sát quân sự như thời kỳ đầu hay bộ máy tổ chức theo mô hình tam quyền phân lập ở nửa sau thế kỷ XIX, cũng đều do người Anh tổ chức. Ở đây không có sự phân biệt giữa cư dân Australia hay cư dân Anh, vì thực tế họ đều là người Anh hoặc gốc Anh, và đều được coi là công dân của đế quốc Anh. Vì thế, chính

quyền Anh tại thuộc địa Australia hầu như không phải đối mặt với các cuộc nổi dậy chống lại chính quyền. Hơn nữa, dù sinh sống tại Australia, nhưng hầu hết những cư dân gốc Anh tại các thuộc địa vẫn nhận thức họ là các công dân Anh, đã từng quen với thể chế dân chủ trong nền quân chủ lập hiến. Tại vùng đất mới, họ vẫn ý thức rất rõ những quyền và nghĩa vụ công dân mà họ phải thực hiện, do đó bộ máy chính quyền đã dần được tổ chức ổn định theo mô hình tổ chức chính quyền tại Anh.

Mô hình tổ chức chính quyền như trên là tiền thân cho mô hình tổ chức chính quyền tại Australia sau ngày 01 tháng 01 năm 1901, khi các thuộc địa sáp nhập thành Liên bang Australia (the Commonwealth of Australia). Vai trò của Thống đốc được thay thế bởi một Toàn quyền (Governor General). Ngoài Nghị viện hai viện Liên bang, mỗi tiểu bang vẫn có cơ cấu tổ chức Quốc hội và Chính phủ với một Thủ hiến đứng đầu.